

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS - ST

Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và bà Vũ Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/1999.

Nơi cư trú: thôn ĐN, xã TT, huyện T, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 con bà Đào Thị H sinh năm 1975 đều trú tại thôn ĐN, xã TT, huyện T, tỉnh B, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 09/3/1999.

Nơi cư trú: thôn DH, xã SH, huyện TT, tỉnh B.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) con bà Bùi Thị T3, sinh năm 1979 trú tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 2001, trú tại thôn DH, xã SH, huyện T,

tỉnh B, có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau nghỉ học lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

3. Lò Mai H1, sinh ngày 27/3/2003.

Nơi cư trú: Bản PM, xã NG, huyện ML tỉnh SL.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kháng; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lò Văn P, sinh năm 1975 con bà Quàng Thị Y, sinh năm 1982, đều trú tại bản PM, xã NG, huyện ML tỉnh SL, bị cáo chưa có chồng con. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học lao động tự do. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Phạm Hữu D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn XP, xã TP, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)

Anh: Nguyễn Thế A, sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn ĐN, xã TT, huyện T, tỉnh B. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995, trú tại thôn VB, xã ML, huyện T, tỉnh B. Chị Thân Thị Q, sinh ngày 25/3/2008, trú tại Bản PC, xã NX, huyện PT, tỉnh LC. Anh Nguyễn Mạnh H3, sinh năm 2002. Trú tại thôn KT, xã SH, huyện T, tỉnh B. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, Nguyễn Thành Đ gặp Nguyễn Văn T2 tại quán New Style, có địa chỉ tại xã TB, thành phố B, Đ rủ T2 “Tý về phòng tao chơi”, cả hai đều hiểu ý là về phòng trọ của Đ tại thôn T5, xã T6, huyện T, tỉnh B để sử dụng ma túy, T2 đồng ý. Đ và T2 bàn bạc, Đ bỏ tiền ra mua ma túy về để sử dụng sau đó sẽ chia mỗi người chịu một nửa số tiền mua ma túy. Đ nói với T2 về nhà T2 trước rồi Đ sẽ qua đón. Thỏa thuận xong, T2 về thì thấy Phạm Hữu D đang ngủ tại nhà ở của T2 nên rủ D cùng đi sử dụng ma túy, D đồng ý, còn Đ điều khiển xe ô tô từ quán New Styles đến khu vực chợ G, thuộc xã TH, huyện T mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy,

Đạt gọi điện cho Nguyễn Văn H2 (là quản lý nhân viên phục vụ khách hát karaoke) xin cho Lò Mai H1 đi cùng rồi Đ điều khiển xe lần lượt đến đón H1, T2 và D tới phòng trọ của Đ tại tầng 2. Tại đây, Đ lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và một ít giấy ăn mang ra ngoài cửa đốt làm nóng đĩa sứ, sau đó bỏ số ma túy Ketamine đổ hết ra đĩa rồi lấy giấy phép lái xe bằng nhựa cứng (giấy phép mang tên Nguyễn Thế A) để miết ma túy. Lúc này, do trong phòng không đủ sáng nên Đ lấy điện thoại bật đèn flash đưa cho H1 cầm soi cho Đ miết và kẻ ma túy trên đĩa thành các đường nhỏ. Đ tiếp tục lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng cuộn thành ống hút và lấy 02 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long cố định hai đầu để trên đĩa. Đ cầm đĩa ma túy Ketamine đưa cho T2 sử dụng, sử dụng xong, T2 cầm đĩa ma túy đưa cho D sử dụng và đặt đĩa ma túy xuống nền nhà, tiếp đến H1 tự cầm đĩa lên và sử dụng ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được lặp lại hai lần theo thứ tự như trên. Sau khi sử dụng xong, Đ, T2, H1 nằm nghe nhạc, đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ xuống phòng ngủ tầng 1 gọi Trần Thị Q (là nhân viên phục vụ quán hát do Đ quản lý) lên phòng của Đ để cùng sử dụng ma túy. Q đồng ý và đi lên phòng Đ, T2 cầm đĩa ma túy Ketamine rồi dùng thẻ cứng kẻ ma túy thành đường thẳng đưa cho Q sử dụng. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thái Thịnh, Công an xã Mỹ Lộc tiến hành kiểm tra phòng trọ của Đ thì gặp Nguyễn Mạnh H3 từ nhà trọ đi ra cổng nên tổ công tác đã yêu cầu H3 đi lên phòng trọ của Đ tại tầng 2 để thực hiện việc kiểm tra, tại phòng có Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Hữu D, Lò Mai H1, Trần Thị Q đang nghe nhạc. Tổ công tác phát hiện và thu giữ trên sàn nhà nơi các đối tượng đang ngồi có các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, dưới đáy đĩa có ám muối màu đen; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 100.000 đồng hai đầu được cố định bằng hai đầu vỏ lọc thuốc lá; 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh; 01 bật lửa ga bằng nhựa trong suốt; 01 giấy phép lái xe bằng nhựa cứng mang tên Nguyễn Thế Anh; 01 loa điện tử và 01 đèn nháy, cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản, quản lý thu giữ vật chứng và gửi giám định

Tại Bản kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, dưới đáy đĩa có ám muối màu đen được niêm phong trong túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. không xác định được khối lượng bám dính.

Tại Bản kết luận giám định số 217/ KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Trong các mẫu nước tiểu số M1, M2, M3 gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy

Ketamine và MDMA. Trong mẫu số M4 gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ba loại ma túy là Methamphetamine, Ketamine và MDMA. Trong mẫu số M5, M6 gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Ketamine.

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần - Sở y tế tỉnh Thái Bình đối với: Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Lò Mai H1, Trần Thị Q, Phạm Hữu D, Nguyễn Mạnh H3 là không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 90/CT- VKSTT ngày 05 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy " theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình. Truy tố Lò Mai H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy " theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Mai H1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga trong suốt; 01 túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục dưới đáy đĩa có ám muối màu đen. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 loa nhãn hiệu JBL màu xám ghi đã qua sử dụng; 01 đèn nháy vỏ màu trắng đã qua sử dụng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thành Đ. Trả lại cho anh Nguyễn Thế A 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế A, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng; trả lại cho anh Phạm Hữu D 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 06 giờ ngày 17/02/2023, tại phòng trọ tầng hai của Nguyễn Thành Đ, có địa chỉ tại thôn TT, xã TT, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Lò Mai H1 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để Đ, T2, H1 cùng Phạm Hữu D, Trần Thị Q (14 tuổi 10 tháng 23 ngày) sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Đ là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ, bàn bạc với T2 về việc đi mua ma túy, là người rủ Q sử dụng trái phép chất ma túy. T2 có hành vi rủ D sử dụng ma túy, quá trình sử dụng đã đưa ma túy cho D sử dụng, kẻ và cầm đĩa ma túy đưa cho Q sử dụng. Bị cáo H1 có hành vi cầm điện thoại bật đèn flash để soi cho Đ kẻ ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng đối với nhiều người, trong đó Đ và T2 tổ chức sử dụng ma túy 02 lần và còn rủ và đưa ma túy cho Trần Thị Q (dưới 18 tuổi) sử dụng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Văn T2 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lò Mai H1 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau không có sự phân công, phân nhiệm một cách cụ thể rõ ràng. Bị cáo Đ là người khởi xướng, mua ma túy, rủ H1 và Q sử dụng ma túy, bị cáo T2 thỏa thuận góp tiền cùng Đ mua ma túy, rủ D sử dụng ma túy, đưa ma túy cho H1, D, Q sử dụng ma túy nên bị cáo Đ và D có vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo H1 có hành vi cầm điện thoại bật đèn flash để soi cho Đ kẻ ma túy nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã quản lý và thu giữ: 01 bật lửa ga trong suốt; 01 túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục dưới đáy đĩa có ám muội

màu đen, xét thấy đây là những công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 loa nhãn hiệu JBL màu xám ghi đã qua sử dụng; 01 đèn nháy vỏ màu trắng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thành Đ, xét chiếc điện thoại Đ và những vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Cơ quan điều tra còn quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357265095324552; quản lý của anh Phạm Hữu D 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357218095486897, IMEI 2: 357218095721988, quản lý của bị cáo Đ 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế A. Xét thấy những vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh D anh Thế A và bị cáo T2.

[8]. Trong vụ án này, Nguyễn Thành Đ khai mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ xác minh để xử lý.

[9]. Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Hữu D và anh Nguyễn Mạnh H3 khai nhận: Ngoài việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 17/02/2023, những ngày trước đó còn có hành vi tự sử dụng trái phép ma túy một mình nên Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Phạm Hữu D và anh Nguyễn Mạnh H3.

[10]. Việc các bị cáo dùng giấy phép lái của anh Nguyễn Thế A để sử dụng và kê ma túy, quá trình điều tra xác định anh A không biết việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không xử lý đối với anh A là đúng quy định.

[11]. Đối với nhà trọ nơi Đ thuê ở thuộc quản lý của bà Phạm Thị L1. Quá trình điều tra xác định bà L1 không ở cùng nên không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L1 là phù hợp.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2, Lò Mai H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Mai H1 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga trong suốt; 01 túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục dưới đáy đĩa có ám muội màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 loa nhãn hiệu JBL màu xám ghi đã qua sử dụng; 01 đèn nháy vỏ màu trắng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thành Đ

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T2 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357265095324552. Trả lại anh Phạm Hữu D 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357218095486897, IMEI 2: 357218095721988. Trả lại anh Nguyễn Thế A 01 giấy phép lái xe mang tên anh Nguyễn Thế A. (Tất cả vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ Cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy và thông báo đính chính số 108/BC- VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy cùng ngày ngày 10 tháng 7 năm 2023)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn T2 và Lò Mai H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- Trại giam CA tỉnh TB
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương